

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 358/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP

quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

b) Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

1. Các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

2. Các Sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Các Ban quản lý dự án, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực VIII tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ đối với các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước thanh toán, gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

Điều 3. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

1. Phòng giao dịch trực thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước do Phòng giao dịch trực thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII thanh toán, gửi Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và Kho bạc Nhà nước khu vực VIII trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

2. Các chủ đầu tư dự án cấp xã lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư trên cơ sở rà soát, đối chiếu, xác nhận số liệu với Phòng giao dịch trực thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII gửi Phòng Kinh tế đối với các xã hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với các phường trước ngày 05 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Phòng Kinh tế đối với xã hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường kiểm tra quyết toán của đơn vị dự toán ngân sách cấp I, tổng hợp quyết toán theo niên độ của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán. Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình trước 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn, đồng gửi Sở Tài chính tổng hợp lập báo cáo quyết toán theo niên độ năm ngân sách.

4. Trong quá trình tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước, trường hợp phát hiện có sai sót, Phòng Kinh tế đối với xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với phường yêu cầu đơn vị dự toán cấp I cùng cấp; Sở Tài chính yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét điều chỉnh quyết toán ngân sách cấp xã theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công theo năm ngân sách thuộc ngân sách cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ Danh mục Quyết định số thứ tự 28, mục II, phụ lục III; số thứ tự 24, mục II, phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Như khoản 4 Điều 4;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm TT-HN tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, QHĐTXD (TL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn